

Hải Phòng, ngày 14 tháng 04 năm 2026

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

**Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025**

**Thuộc dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025**

Kính gửi: Công ty Điện lực Hải Phòng

### I. THÔNG TIN CƠ BẢN

#### 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hải Phòng - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc.

- Tên dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025.

- Tên gói thầu: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025.

- Số KHLCNT: PL2600033855 thời điểm đăng tải 09/02/2026;

- Số E-TBMT: IB2600084501 - 00 thời điểm đăng tải 10/03/2026;

- Giá gói thầu: 6.201.045.580 VND

- Nguồn vốn: Vốn đầu tư xây dựng (Vốn KHCB+ TDTM)

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý I Năm 2026

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Đơn giá cố định

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày

- Tùy chọn mua thêm: Không

- Các văn bản pháp lý liên quan:

| TT | Nội dung  |
|----|---|
| 1. | Quyết định số 418/QĐ-PCHP ngày 02/02/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – |

|    |  |
|----|--|
|    | đa nôi MDMC năm 2025;  |
| 2. | Quyết định số 570/QĐ-PCHP ngày 06/02/2026 của Công ty Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt KHLCNT dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025;                            |
| 3. | Quyết định số 763/QĐ-PCHP ngày 25/02/2026 của Công ty Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt dự toán gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025.                |
| 4. | Quyết định số 913/QĐ-PCHP ngày 10/3/2026 của Công ty Điện lực Hải Phòng về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025.                  |
| 5. | Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/02/2026 của Công ty Điện lực Hải Phòng về việc thành lập tổ chuyên gia xét thầu gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025. |

## 2. Tổ chuyên gia

### a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Công ty Điện lực Hải Phòng thành lập theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/02/2026 của Công ty Điện lực Hải Phòng về việc thành lập tổ chuyên gia xét thầu gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025 thuộc dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nôi MDMC năm 2025.

### b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia được nêu tại **Bảng số 01**.

**Bảng số 01**

| STT | Họ và tên        | Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia | Phân công công việc của các thành viên |
|-----|------------------|-------------------------------------|--|
| 1   | Nguyễn Đức Trung | Tổ trưởng                           | Tổng hợp báo cáo đánh giá E-HSDT       |
| 2   | Nguyễn Đức Sơn   | Thành viên                          | Đánh giá chi tiết E-HSDT               |
| 3   | Lê Văn Bằng      | Thành viên                          | Đánh giá chi tiết E-HSDT               |
| 4   | Đào Hải Thiên    | Thành viên                          | Đánh giá chi tiết E-HSDT               |
| 5   | Trần Văn Cường   | Thành viên                          | Đánh giá chi tiết E-HSDT               |

|   |                   |            |                          |
|---|-------------------|------------|--------------------------|
| 6 | Phạm Bách Chiến   | Thành viên | Đánh giá chi tiết E-HSDT |
| 7 | Nguyễn Tiến Khánh | Thành viên | Đánh giá chi tiết E-HSDT |
| 8 | Lê Thùy Dương     | Thành viên | Đánh giá chi tiết E-HSDT |

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Các thành viên làm việc theo nhóm và xem xét đánh giá toàn bộ nội dung của E-HSDT cũng như các tài liệu làm rõ E-HSDT. Trong quá trình đánh giá khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến đánh giá khác biệt với đa số thành viên còn lại thì sẽ lấy theo kết quả của đa số các thành viên.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### 1. Biên bản mở thầu

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

**Bảng số 02**

| STT | Tên nhà thầu  | Giá gói thầu  | Giá dự thầu      | Giá trị giảm giá (nếu có) | Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) |
|-----|---|---------------|------------------|---------------------------|--|
| 1   | Liên danh TL-AK   | 5.714.456.846 | 5.699.253.021,21 | -                         | 5.699.253.021,21                                     |
| 2   | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | 5.714.456.846 | 6.967.449.673,8  | -                         | 6.967.449.673,8                                      |

### 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 01)

**Bảng số 03**

| STT | Tên nhà thầu  | Kết luận (Đạt, không đạt) |
|-----|---|---------------------------|
| 1   | Liên danh TL-AK   | Đạt                       |
| 2   | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | Đạt                       |

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:

**\* E-HSDT nhà thầu LIÊN DANH TL-AK**

Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số 1813/PCHP-QLDA ngày 03/4/2026 về việc đề nghị làm rõ E-HSDT bao gồm các nội dung sau:

Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tín dụng cho gói thầu do ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội-phòng giao dịch Đại Kim phát hành. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung giấy ủy quyền cho Giám đốc phòng giao dịch Đại Kim ký duyệt bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tín dụng kể trên.

Hết thời hạn yêu cầu làm rõ E-HSDT (hết ngày 09/4/2026) Nhà thầu không có văn bản hay tài liệu làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng.

Tổ xét thầu tạm thời đánh giá đáp ứng tính hợp lệ đối với bảo lãnh dự thầu của nhà thầu. Trong trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu yêu cầu nhà thầu bổ sung đầy đủ văn bản ủy quyền của ngân hàng cho Giám đốc phòng giao dịch ký duyệt các văn bản kể trên.

**\* E-HSDT nhà thầu LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CỬU VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO**

Qua xem xét đánh giá E-HSDT của Nhà thầu, Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số: 1799/PCHP - QLDA ngày 03/4/2026 đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSDT với nội dung sau:

**1. Về tính hợp lệ của E-HSDT:**

Trong E-HSDT nhà thầu có thỏa thuận liên danh thực hiện theo mẫu số 03. Webform trong đó có phân chia tỷ lệ % đảm nhận trong liên danh. Đề nghị nhà thầu bổ sung bảng phân chia khối lượng công việc cụ thể của từng thành viên liên danh làm cơ sở đánh giá tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh do các thành viên thực hiện.

Nhà thầu cung cấp tài liệu làm rõ E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu E-HSMT kèm theo văn bản số 06.04/CV/TC-HAECO ngày 06/4/2026 về việc phúc đáp HSDT gói thầu: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025. Tiến hành đánh giá các bước tiếp theo

**3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02):

**Bảng số 04**

| STT | Tên nhà thầu | Kết luận<br>(Đạt,<br>không đạt) |
|-----|--------------|---------------------------------|
|     |              |                                 |

|   |   |     |
|---|---|-----|
| 1 | Liên danh TL-AK   | Đạt |
| 2 | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | Đạt |

*Ghi chú:*

- Tại bước đánh giá năng lực, kinh nghiệm, Tổ chuyên gia đánh giá nội dung về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu của gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu mà không đánh giá theo nội dung kê khai, tài liệu đính kèm trong E-HSDT.

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu: Không

#### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

**Bảng số 05**

| STT | Tên nhà thầu  | Kết quả đánh giá | Ghi chú |
|-----|---|------------------|---------|
| 1.  | Liên danh TL-AK   | Không Đạt        |         |
| 2.  | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | Không Đạt        |         |

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT):

##### \* E-HSDT Nhà thầu **LIÊN DANH TL-AK**:

Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số 1813/PCHP-QLDA ngày 07/4/2026 về việc đề nghị nhà thầu **LIÊN DANH TL-AK** làm rõ E-HSDT bao gồm các nội dung sau

1. Đối với thiết bị router lắp đặt tại các trạm Recloser/LBS:

- Trong E-HSDT nhà thầu có đề xuất thiết bị Router có xuất xứ Alotcer/Trung Quốc (mã hiệu AR7091G): Đề nghị nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh thông số thiết bị đáp ứng yêu cầu sau:

+ Giao diện kết nối đáp ứng: Cổng USB  $\geq$  01 cổng USB 3.0; Cổng quang  $\geq$  01 cổng SFP 10/100/1000;

+ Định tuyến và tái tạo: OSPF, BGP

+ Chức năng SCADA: Có IEC 101/104.

2. Đối với thiết bị SWITCH ACCESS (LAYER 2) (Lắp tại vị trí thiết bị Recloser/LBS có kết nối bằng cáp quang):

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Planet/Taiwan (mã hiệu IGS-5225-8P2S2X): Đề nghị nhà thầu làm rõ tính năng thiết bị và cung cấp tài liệu thể hiện các nội dung sau:

+ Độ trễ chuyển mạch  $\leq 15 \mu\text{s}$  đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps

+ Có sẵn giao thức bảo vệ Ring tiêu chuẩn MRP.

+ Cung cấp Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất thiết bị kể trên hoặc cam kết cung cấp khi nghiệm thu hàng hóa (nếu nhà thầu được lựa chọn) theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Cung cấp Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT

3. Đối với thiết bị SWITCH GOM QUANG (LAYER 3) (Lắp tại vị trí các điện lực, các TBA 110kV):

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Juniper/Trung Quốc (mã hiệu EX 3400). Tuy nhiên nhà thầu chưa cung cấp đủ tài liệu kèm theo làm cơ sở đánh giá. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung 1 số tài liệu như sau:

- Cataloge/datasheet sản phẩm chào thầu làm cơ sở xem xét đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

- Hồ sơ cung cấp bổ sung đề nghị chỉ rõ tính đáp ứng các thông số sau:

+ Sẵn sàng  $\geq 8$  cổng 100/1000X SFP, sẵn sàng  $\geq 4$  cổng 1/10G SFP/SFP+

+ Protection Rate IP30

+ Hiệu năng  $\geq 96$  Gbps Switching Fabric; Độ trễ chuyển mạch  $\leq 15 \mu\text{s}$  đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps

- Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất thiết bị kể trên hoặc cam kết cung cấp khi nghiệm thu hàng hóa (nếu nhà thầu được lựa chọn) theo yêu cầu của E-HSMT.

4. Đối với thiết bị Chống sét và cầu dao liên động:

- Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng Chống sét van và Cầu dao liên động do Vina Electric sản xuất kèm chứng chỉ ISO 9001: 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 19/02/2026. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất còn hiệu lực theo yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với hạng mục CSV 22kV nhà thầu đang đề xuất sử dụng chống sét van mã hiệu SA24/Vina Electric. Tuy nhiên, nhà thầu chưa cung cấp các biên bản thử nghiệm điển hình của CSV này. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho chống sét van 22kV xuất xứ Vina Electric làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

#### 5. Đối với cách điện đứng gồm:

Đối với cách điện đứng 35kV do Minh Long 2/Việt nam sản xuất nhà thầu có chào mã hiệu LPML05-35SP.01 tuy nhiên các biên bản thử nghiệm điển hình và bản vẽ kèm theo do nhà thầu cung cấp cho loại cách điện 35kV có mã hiệu LPML573-06SP. Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung trên và cung cấp bổ sung các tài liệu hàng hóa cho sản phẩm đã chào thầu.

#### 6. Đối với phụ kiện đầu nối:

Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp tài liệu phụ kiện đầu nối do Tuấn Ân và Polymer Alpha/VN sản xuất. Đề nghị nhà thầu khẳng định xuất xứ đối với chủng loại đầu cốt ép đồng (C6) và cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của E-HSMT.

#### 7. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty cổ phần thiết bị điện Hàn Quốc sản xuất. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm hạng mục “đường cong ứng suất biến dạng” và thử nghiệm “mỏi nối trong các sợi nhôm” cho chủng loại hàng hóa trên theo yêu cầu của E-HSMT.

#### 8. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 35kV cho tủ điều khiển LBS 35kV:

- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của máy biến điện áp cấp nguồn PT35-1HOD1S do hãng EMIC/Việt Nam sản xuất đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đấu dây nhị thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu của E-HSMT.

Thời gian Nhà thầu bổ sung tài liệu, làm rõ E-HSDT tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng tải thành công công văn làm rõ E-HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và thời hạn làm rõ được quy định cụ thể trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. (Từ ngày 06/4/2026 đến hết ngày 09/4/2026)

Hết thời hạn yêu cầu làm rõ E-HSDT (hết ngày 09/4/2026) Nhà thầu không có văn bản hay tài liệu làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng.

Trên cơ sở E-HSDT đã nộp nhà thầu có nội dung "**1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng**" được đánh giá **KHÔNG ĐẠT**

Căn cứ điểm 1, Mục 3 - Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT thuộc chương III của E-HSMT, E-HSDT của nhà thầu được đánh giá không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và không tiến hành đánh giá các bước tiếp theo.

**\* E-HSDT NHÀ THẦU LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG CỬU VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO**

Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số 1799/PCHP-QLDA ngày 03/4/2026 về việc đề nghị làm rõ E-HSDT bao gồm các nội dung sau:

**1. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 22kV, 35kV cho tủ điều khiển LBS 22kV, 35kV (hãng Công ty cổ phần chế tạo thiết bị điện và máy biến thế HABT/Việt Nam):**

- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của các máy biến điện áp cấp nguồn này đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đấu dây nhị thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu của E-HSMT.

**2. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:**

Trong E-HSMT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm hạng mục “**đường cong ứng suất biến dạng**” và thử nghiệm “**mối nối trong các sợi nhôm**” theo yêu cầu của E-HSMT.

**3. Đối với dây nhôm bọc các loại:**

Trong E-HSMT nhà thầu đề xuất sử dụng dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá tính hợp lệ hàng hóa.

**4. Đối với phụ kiện đầu nối:**

Trong E-HSMT nhà thầu đề xuất sử dụng đầu cos ép nhôm do Công ty TNHH CKTM Đức Phương/Việt Nam. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình đối với đầu cốt ép nhôm có xuất xứ Đức Phương/Việt Nam theo yêu cầu của E-HSMT.

**5. Đối với cáp quang ADSS:**

Trong E-HSMT nhà thầu đề xuất sử dụng sợi quang G7; YOFC, Hengtong, Futong/Trung Quốc; POSTEF/Việt Nam sản xuất. Đề nghị nhà thầu khẳng định phương án chính nhà thầu sử dụng và cung cấp bổ sung các tài liệu kỹ thuật hàng hóa theo yêu cầu làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng hàng hóa theo quy định của E-HSMT (*E-HSMT chỉ được xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)*).

Ngày 06/4/2026 Nhà thầu có công văn số 06.04/CV/TC-HEACO về việc phúc đáp HSMT làm rõ yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng kèm các tài liệu bổ sung làm rõ tuy nhiên một số nội dung hàng hóa của nhà thầu được đánh giá KHÔNG ĐÁP ỨNG kể cả sau khi đã yêu cầu bổ sung làm rõ E-HSMT:

1/ Nhà thầu không cung cấp hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu của hạng mục cáp quang ADSS kể cả sau khi đã được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu do vậy không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

2/ Đối với dây ACSR 70/11 do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất không có thử nghiệm hạng mục “đường cong ứng suất biến dạng”.

3/ Dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất nhà thầu không cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT .

4/ Phụ kiện đầu cốt ép nhôm xuất xứ Đức Phương nhà thầu không cung cấp được biên bản thử nghiệm điển hình. Nhà thầu không cung cấp bổ sung hồ sơ bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình đối với đầu cốt ép nhôm có xuất xứ Đức Phương/Việt Nam theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu đề xuất thay đổi xuất xứ là Polymer Alpha không được chấp nhận do việc thay đổi kể trên dẫn đến thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu.

Trên cơ sở E-HSDT đã nộp nhà thầu có nội dung "**1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng**" được đánh giá **KHÔNG ĐẠT**

Căn cứ điểm 1, Mục 3 - Tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của E-HSMT thuộc chương III của E-HSMT, E-HSDT của nhà thầu được đánh giá không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật và không tiến hành đánh giá các bước tiếp theo.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT: *Phần này nêu rõ các yêu cầu bổ sung, làm rõ E-HSDT của chủ đầu tư và văn bản bổ sung, làm rõ E-HSDT của nhà thầu (nếu có): Không*

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: *Không*

## **5. Kết quả đánh giá về tài chính**

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 06** dưới đây: (được tổng hợp từ Mẫu số 07A hoặc Mẫu số 07B):

**Bảng số 06**

| STT | Nội dung   | Liên danh TL-AK      | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO |
|-----|--|----------------------|---|
| 1   | Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)                                | 5.699.253.021,21 VNĐ | 6.967.449.673,8 VNĐ   |
| 2   | Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có) | Không đánh giá       | Không đánh giá  |
| 3   | Giá trị giảm giá (nếu có)  | Không đánh giá       | Không đánh giá  |
| 4   | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)                                     | Không đánh giá       | Không đánh giá  |
| 5   | ΔƯĐ (nếu có)   | Không đánh giá       | Không đánh giá  |
| 6   | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)               | Không đánh giá       | Không đánh giá  |

#### 6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

| STT | Nội dung  | Liên danh TL-AK       | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO |
|-----|---|-----------------------|---|
| 1   | Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT   | Đạt                   | Đạt   |
| 2   | Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm   | Đạt                   | Đạt   |
| 3   | Kết quả đánh giá về kỹ thuật  | Không Đạt             | Không Đạt   |
| 4   | Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có) | Không đánh giá        | Không đánh giá  |
| 5   | Xếp hạng các E-HSDT*  | <b>Không xếp hạng</b> | <b>Không xếp hạng</b>   |

## **7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đối với gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp gói thầu EC<sup>2</sup>**

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo Bảng số 08 dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B): *Không có nhà thầu đề xuất xếp hạng*

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): *Không*

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT: *Không*

### **8. Thời gian đánh giá E-HSDT:**

Thời gian đánh giá E-HSDT từ ngày 20 tháng 3 năm 2026 đến ngày 14 tháng 04 năm 2026.

### **9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá:**

*Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT*

## **III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ**

*Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:*

1. *Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu:*

*Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT đề nghị xem xét hủy thầu theo quy định tại điều 17 luật đấu thầu số 22/2023/QH15*

2. *Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu. Trường hợp chưa đảm bảo cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế, phải nêu lý do và đề xuất biện pháp xử lý: **Đảm bảo***

3. *Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu; đề xuất biện pháp xử lý: **Không có***

4. **Đối chiếu tài liệu:** *Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT*

5. **Thông tin nhà thầu xếp hạng thứ nhất:** *Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT*

*Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư căn cứ các nội dung được tổ chuyên gia trình tại Mục III của báo cáo này và kết quả đối chiếu tài liệu theo quy định HSMT để làm cơ sở phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.*

#### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

*Trường hợp có ý kiến bảo lưu thì cần nêu rõ các thông tin: nội dung đánh giá, ý kiến bảo lưu, lý do và đề nghị thành viên có ý kiến bảo lưu ký tên theo bảng dưới đây: **Không có***

**Báo cáo đánh giá này được lập bởi:**

**Các tổ viên:**

**Nguyễn Đức Sơn**



**Lê Văn Bằng**



**Đào Hải Thiên**



**Trần Văn Cường**



**Phạm Bách Chiến**



**Nguyễn Tiến Khánh**



**Lê Thùy Dương**



**Tổ trưởng tổ xét thầu**



**Nguyễn Đức Trung**

## BIÊN BẢN MỞ THẦU

|                      |   |                   |
|----------------------|---|-------------------|
| Số TBMT              | IB2600084501  |                   |
| Tên gói thầu         | Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025 |                   |
| Chủ đầu tư           | CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC   |                   |
| Loại hợp đồng        | Hình thức LCNT  | Đấu thầu rộng rãi |
| Thời điểm hoàn thành | Đơn giá cố định<br>20/03/2026 09:30   |                   |

| STT | Tên nhà thầu  | Giá dự thầu (VND) | Tỉ lệ giảm giá % | Giá dự thầu sau giảm giá (VND) | Hiệu lực E-HSDT (ngày) | Bảo đảm dự thầu (VND) | Hiệu lực BDDT (ngày) | Thời gian thực hiện gói thầu |
|-----|---|-------------------|------------------|--------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------------|------------------------------|
| 1   | Liên danh TL-AK   | 5.699.253.021,21  | 0                | 5.699.253.021,21               | 90                     | 85.000.000            | 120                  | 90 ngày                      |
| 2   | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | 6.967.449.673,8   | 0                | 6.967.449.673,8                | 90                     | 85.000.000            | 120                  | 90 ngày                      |

[Số lượng nhà thầu:2]

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hải Dương, ngày 20 tháng 03 năm 2026*

**BIÊN BẢN PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ĐÁNH GIÁ E-HSDT**  
**Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025**

Căn cứ Quyết định số: 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng về việc thành lập tổ chuyên gia xét thầu gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025.

Căn cứ biên bản mở thầu gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 ngày 20/03/2026.

Ông Tổ trưởng Tổ chuyên gia xét thầu thực hiện phân công nhiệm vụ đánh giá hồ sơ dự thầu cho gói thầu kể trên, cụ thể như sau:

- Số lượng các nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu đúng quy định: 02 Nhà thầu.  
Thứ tự các nhà thầu theo biên bản mở thầu cụ thể như sau:

| STT | Tên nhà thầu  |
|-----|---|
| 1.  | Liên danh TL-AK   |
| 2.  | Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO |

Từng thành viên được phân công đánh giá hồ sơ dự thầu như sau:

| STT | Tên thành viên   | Đơn vị                           | Nhiệm vụ   |
|-----|------------------|----------------------------------|--|
| 1.  | Nguyễn Đức Trung | Ban QLDA -<br>Tổ trưởng tổ<br>XT | Theo dõi chung quá trình đánh giá  |
| 2.  | Đào Hải Thiên    | P2                               | Đánh giá phần năng lực kinh nghiệm nhà thầu (Mẫu số 01 + Mẫu số 02A + Nhân sự + Thiết bị + 7B)<br>Nhà thầu số 01 |
| 3.  | Lê Thùy Dương    | P5                               | Đánh giá phần năng lực kinh nghiệm nhà thầu (Mẫu số 01 + Mẫu số 02A + Nhân sự + Thiết bị + 7B)<br>Nhà thầu số 02 |
| 4.  | Trần Văn Cường   | P10                              | Đánh giá phần năng lực kinh nghiệm nhà thầu (Mẫu số 01 + Mẫu số 02A + Nhân sự + Thiết bị + 7B)<br>Nhà thầu số 01 |

| STT | Tên thành viên    | Đơn vị   | Nhiệm vụ   |                |
|-----|-------------------|----------|--|----------------|
|     |                   |          | bị + 7B)   |                |
| 5.  | Phạm Bách Chiến   | P10      | Đánh giá phần kỹ thuật (Mẫu số 3B + Phụ lục tính hợp lệ hàng hóa+ Bảng thông số kỹ thuật chi tiết)                             | Nhà thầu số 01 |
| 6.  | Nguyễn Tiến Khánh | P4       | Đánh giá phần kỹ thuật (Mẫu số 3B + Phụ lục tính hợp lệ hàng hóa+ Bảng thông số kỹ thuật chi tiết)                             | Nhà thầu số 01 |
| 7.  | Lê Văn Bằng       | Ban QLDA | Lập biểu đánh giá kỹ thuật, Đánh giá phần kỹ thuật (Mẫu số 3B + Phụ lục tính hợp lệ hàng hóa+ Bảng thông số kỹ thuật chi tiết) | Nhà thầu số 02 |
| 8.  | Nguyễn Đức Sơn    | Ban QLDA | Tổng hợp báo cáo Đánh giá, Đánh giá phần kỹ thuật (Mẫu số 3B + Phụ lục tính hợp lệ hàng hóa+ Bảng thông số kỹ thuật chi tiết)  | Nhà thầu số 02 |

Địa điểm đánh giá hồ sơ dự thầu: Đánh giá tập trung tại phòng họp tầng 8 nhà trụ sở Công ty KV2- Phía Tây TP Hải Phòng.

Tài liệu E-HSDT của các nhà thầu: Tại Google Driver của Tổ xét thầu.

Thời gian thực hiện đánh giá: Kể từ 07h30 ngày 21/03/2026.

Kết quả đánh giá gửi cho Tổ trưởng 09h00 ngày 27/03/2026.

Thời gian họp tổng hợp các ý kiến ngày: 14h00 ngày 27/03/2026.

Đề nghị các thành viên thực hiện theo đúng nội dung phân công nhiệm vụ nêu trên và đáp ứng tiến độ đánh giá E-HSDT gói thầu. Thành viên nào chậm trễ làm ảnh hưởng đến tiến độ xét thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Công ty theo quy định.

**TỔ TRƯỞNG TỔ XÉT THẦU**

**Nguyễn Đức Trung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Đức Trung**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 030082025321

Là tổ trưởng tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số: CO2.13.5817 do Cục Quản lý đấu thầu cấp ngày 12/10/2023 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSĐT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSĐT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSĐT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSĐT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Nguyễn Đức Trung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Trần Văn Cường**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 031080001413

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số NT01.02.0027 do Cục quản lý đấu thầu cấp ngày 01/01/2025.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Trần Văn Cường**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Đào Hải Thiên**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 030091016125

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số HPG.NT01.01.0464 do trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính Hải Phòng cấp ngày 30/12/2025.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSĐT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSĐT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSĐT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSĐT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Đào Hải Thiên**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Lê Thùy Dương**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 030190020769

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ hoạt động đấu thầu số: 66/2013/CC-CQM do Trung tâm công nghệ quản lý chất lượng công trình xây dựng Việt Nam cấp tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSĐT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSĐT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSĐT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSĐT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Lê Thùy Dương**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Phạm Bách Chiến**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 031083003887

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu số HPG.NT01.01.0015 do Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính Hải Phòng cấp ngày 30/12/2025.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026  
Người cam kết



**Phạm Bách Chiến**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Lê Văn Bằng**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 030090024336

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSĐT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số: HPG.NT01.0009 do Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính Hải Phòng cấp ngày 30/12/2025.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSĐT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSĐT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSĐT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSĐT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Lê Văn Bằng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Đức Sơn**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 33084000936

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số: CO2.13.5640 do Cục Quản lý đấu thầu cấp ngày 12/10/2023 tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Nguyễn Đức Sơn**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Tiên Khánh**

Số Căn cước/CCCD/Hộ chiếu: 030093009151

Là thành viên tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 - Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 theo Quyết định số 678/QĐ-PCHP ngày 12/2/2026 của Giám đốc Công ty Điện lực Hải Phòng. Tôi được cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu số: HPG.NT01.01.0382 do Trung tâm tư vấn và dịch vụ tài chính Hải Phòng cấp ngày 30/12/2025.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá E-HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá E-HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá E-HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá E-HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 20 tháng 3 năm 2026

Người cam kết



**Nguyễn Tiên Khánh**

**ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT**

**Gói thầu:** Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nôi MDMC năm 2025  
**Dự án/dự toán mua sắm:** Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nôi MDMC năm 2025  
**Nhà thầu:** Liên danh TL-AK

| STT             | Nội dung đánh giá trong E-HSMT  | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT) |           | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup> |           | Nhận xét của chuyên gia (nếu có)   |
|-----------------|---|--|-----------|--|-----------|--|
|                 |   | Đạt  | Không đạt | Đạt  | Không đạt |  |
| 1               | Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>  | x  |           | X  |           | BLDT số MD2607747973 do Ngân hàng Ngân hàng TMCP An Bình- Chi nhánh Hà Nội- Phòng Giao dịch Đại Kim phát hành ngày 10/03/2026 với số tiền 85 triệu đồng. Hiệu lực 120 ngày kể từ ngày 20/03/2026 |
| 2               | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>  | x  |           | X  |           | Có thỏa thuận liên danh gửi kèm theo   |
| 3               | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu   | x  |           | X  |           |  |
| 3.1             | Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:   |  |           |  |           |  |
| 3.1.1           | Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>  | x  |           | X  |           |  |
| 3.1.2           | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>  | x  |           | X  |           |  |
| 3.1.3           | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>  | x  |           | X  |           |  |
| 3.1.4           | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>   | x  |           | X  |           |  |
| 3.1.5           | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>   | x  |           | X  |           |  |
| 4               | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>  | x  |           | X  |           |  |
| 5               | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup> | x  |           | X  |           |  |
| <b>KẾT LUẬN</b> |   |  |           | <b>ĐẠT</b>                                     |           |  |

Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số 1813/PCHP-QLDA ngày 03/4/2026 về việc đề nghị làm rõ E-HSDT bao gồm các nội dung sau:  
 Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tin dụng cho gói thầu do ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội- phòng giao dịch Đại Kim phát hành. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung giấy ủy quyền cho Giám đốc phòng giao dịch Đại Kim ký duyệt bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tin dụng kê trên.  
 Hết thời hạn yêu cầu làm rõ E-HSDT (hết ngày 09/4/2026) Nhà thầu không có văn bản hay tài liệu làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng.  
 Tổ xét thầu tạm thời đánh giá đáp ứng tính hợp lệ đối với bảo lãnh dự thầu của nhà thầu. Trong trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu yêu cầu nhà thầu bổ sung đầy đủ văn bản ủy quyền của ngân hàng cho Giám đốc phòng giao dịch ký duyệt các văn bản kê trên.

Người đánh giá

  
 Nguyễn Đức Trung    Nguyễn Đức Sơn    Đào Hải Thiên    Lê Thủy Dương    Trần Văn Cường

*Ghi chú:*

- (1) Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bao đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.
- (2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)
- (3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT. Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"
- (4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.
- (6) Hệ thống tự động đánh giá.
- (9) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

**Gói thầu:** Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025  
**Dự án/đợt toán mua sắm:** Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025  
**Nhà thầu:** Liên danh TL-AK

| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup> |   | Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>   |   | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup> |     | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |  | Nhận xét của chuyên gia (nếu có)  |
|--|---|---|---|---|-----|--|--|---|
| STT  | Mô tả   | Yêu cầu   | Đạt   | Không đạt   | Đạt | Không đạt                                      |  |   |
| 1  | Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu. |   |   | X   |  |  |   |
| 2  | Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế           | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.   |   |   | X   |  |  | Có cam kết trong E-HSDT   |
| 3  | Năng lực tài chính                                    |   |   |   |     |  |  | + Nhà thầu CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐÔNG TUẤN LONG Có các nhân không nợ thuế khu vực 1 - Đơn thuế Quận Cầu Giấy ngày 17/04/2025 của Đơn thuế quận Cầu Giấy.<br>+ Nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KHOA có xác nhận Đơn thuế huyện Đông Anh tính đến ngày 9/4/2025. |
| 3.1  | Kết quả hoạt động tài chính                           | Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)                           | <b>THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b><br>tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐÔNG TUẤN LONG<br>Giá trị tài sản ròng: 7.194.794.937 VND<br>tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KHOA<br>Giá trị tài sản ròng: 2.734.921.708 VND   |   | X   |  |  | + Nhà thầu CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐÔNG TUẤN LONG Thể hiện trong báo cáo tài chính năm 2022, 2023, 2024 của nhà thầu.<br>+ Nhà thầu CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KHOA Thể hiện trong báo cáo tài chính năm 2022, 2023, 2024 của nhà thầu.                              |
| 3.2  | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) | Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 7.940.000.000 VND            | <b>THÔNG TIN TỪ BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b><br>tên nhà thầu: CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ ĐÔNG TUẤN LONG<br>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 33.321.450.052.6667 VND<br>tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KHOA<br>Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 15.524.903.257.3333 VND |   | X   |  |  |   |
|  |   | Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả  | <b>Nguồn tài chính</b>  |   |     |  |  | <b>Số tiền (VND)</b>  |



| Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup> |       | Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>     |   |   |                   | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup> |     | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |     | Nhận xét của chuyên gia (nếu có) |
|--|-------|---|---|---|-------------------|---|-----|--|-----|----------------------------------|
| STT  | Mô tả | Yêu cầu                                   | 3   | 160/MS/DT/HAVE<br>C-DHM-ICO-<br>MVE-BG-Hop<br>đồng mua, bán<br>hàng hóa | 2.442.161.490 VND | Cung cấp LBS,<br>BACN, Cách điện...                 | Đạt | Không đạt                                      | Đạt |                                  |
|  |       | Đảm nhận các sự kiện cụ thể của nhà thầu. | CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ANH KHOA |   |                   |   |     |  |     |                                  |
| <b>Kết luận</b>  |       |   |   |   |                   |   |     |  |     |                                  |
| <b>ĐẠT</b>   |       |   |   |   |                   |   |     |  |     |                                  |

Người đánh giá



  
 Nguyễn Đức Trung    Đào Hải Thuận    Lê Thủy Dương    Trần Văn Cường

Ghi chú:

(1), (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT và E-HSDT.

(3): Việc đánh giá thực hiện như sau:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin nhà thầu kê khai trên website.

- Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế: Hệ thống đánh giá căn cứ cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu từ 2021 trở đi. Hệ thống đánh giá căn cứ thông tin được trích xuất hoặc thông tin do nhà thầu kê khai. Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

- Kết quả hoạt động tài chính, doanh thu bình quân hàng năm: Đối với số liệu trước năm 2021, hệ thống đánh giá căn cứ thông tin do nhà thầu kê khai.

(4) Tổ chuyên gia đánh giá đối với các nội dung sau:

- Đánh giá các nội dung ngoài các nội dung mà Hệ thống đánh giá tự động:

+ Nguồn lực tài chính (đối với gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC): Trường hợp nhà thầu cung cấp cam kết cung cấp tin dùng theo quy định của E-HSMT, tổ chuyên gia căn cứ vào tài liệu đính kèm để đánh giá. Cam kết cung cấp tin dùng bổ sung sau thời điểm thầu sẽ không được xem xét, đánh giá.

+ Hợp đồng tương tự, năng lực sản xuất, nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu, khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.

+ Các nội dung Hệ thống đánh giá là "không đạt" mà Tổ chuyên gia xét thấy phải đánh giá lại. Trường hợp tổ chuyên gia phải hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", Tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt".

- Tổ chuyên gia ghi rõ ý kiến nhận xét đối với các nội dung tổ chuyên gia đánh giá là không đạt.

**DANH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT**

Có thể: Năng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đã chia - đã nói MDMC năm 2025  
 Dự án/đơn vị mua sắm: Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đã chia - đã nói MDMC năm 2025  
 Nhà thầu: Liên danh TI-AK

**Danh giá về nhân sự chủ chốt**

| STT             | E-HSMT <sup>(1)</sup>   |          | Thông tin tóm tắt trong E-HSDT <sup>(2)</sup>       |   |                 |                            |                |                       |                               |                            |  |               | Kết quả đánh giá giá tự định lệ của chuyên gia <sup>(3)</sup> |   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |     | Nhiệm xét của chuyên gia <sup>(5)</sup> |           |     |  |
|-----------------|---|----------|---|---|-----------------|----------------------------|----------------|-----------------------|-------------------------------|----------------------------|--|---------------|---|---|--|-----|---|-----------|-----|--|
|                 | Vị trí công việc  | Số lượng | Kinh nghiệm trong công việc tương tự <sup>(2)</sup> | Chung chỉ/Trình độ chuyên môn   | Họ và Tên       | Căn cước công dân/Hộ chiếu | Vị trí         | Ngày, tháng, năm sinh | Chung chỉ/Trình độ chuyên môn | Tên người sử dụng lao động | Địa chỉ của người sử dụng lao động             | Chức danh     | Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại           | Người liên hệ (trưởng phòng/cán bộ phụ trách nhân sự) | Điện thoại/ Fax/ Email                         | Đạt |   | Không đạt | Đạt | Không đạt  |
| 1               | <p>Chỉ huy trưởng công trường (Trọng trưởng hợp là nhà thầu liên danh, từng thành viên liên danh phải có nhân sự chỉ huy trưởng với phân việc đảm nhận, bên thành viên liên danh chỉ cung cấp vật tư thiết bị thuận tay thì không phải đáp ứng yêu cầu này)</p> | 1        | <p>Tối thiểu 3 năm hoặc tối thiểu 2 hợp đồng</p>    | <p>Có trình độ đại học hoặc cao đẳng hoặc trung cấp có liên quan đến chuyên môn hoặc xây dựng (Trọng trưởng hợp vẫn không chỉ rõ chuyên ngành đào tạo chuyên môn đào tạo phù hợp để liên lạc bằng điện/phiếu hoặc văn bằng có liên quan đến lĩnh vực điện hoặc xây dựng). - Có chứng chỉ huấn luyện hoặc bồi dưỡng an toàn (theo ND số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016) - Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng từ 02 năm trở lên đến với cá nhân có trình độ đại học; từ 03 năm trở lên đối với cá nhân có trình độ cao đẳng. - Đã tham gia công xây dựng phân việc (hoặc nội dung hành nghiệp 01 công trình từ cấp III trở lên hoặc 02 công trình cấp IV (yêu cầu có xác nhận của chủ đầu tư)</p> | Mai Thếch Tuyên | 034081000628               | Chỉ huy trưởng | 02/09/1981            | Thạc sĩ kỹ thuật Điện từ      | LÊ ANH TUẤN                | 197 đường Hoa Bằng, phường Cầu Giấy, TP Hà Nội | Tổng giám đốc | 5   | Ông Lê Anh Tuấn                                       | 0962186042<br>leanh@namlc@gm<br>aill.com       | X   |   | X         |     | <p>Nhà thầu CÔNG TY TNHH ĐIỆN TƯ ĐÔNG TUẤN LONG cung cấp hồ sơ của Ông Mai Thếch Tuyên có Bằng tốt nghiệp bậc cử nhân ngành Kỹ thuật Điện từ của Học viện Kỹ thuật quân sự năm 2010. Có Chứng chỉ huấn luyện ATVSLĐ hiện lực đến ngày 27/05/2024; Có Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ CNTT công trường xây dựng. Có Chứng chỉ giám sát công tác lập dự án thiết bị vào công trình hiện lực đến ngày 17/06/2024. Có Xác nhận của Công ty CP thực địa Hoàng Sơn ngày 21/03/2024</p> |
| <b>Kết luận</b> |   |          |   |   |                 |                            |                |                       |                               |                            |  |               |   |   |  |     |   |           |     |  |
|                 |   |          |   |   |                 |                            |                |                       |                               |                            |  |               |   |   | ĐẠT  |     |   |           |     |  |

Người đánh giá

 Nguyễn Đức Trung  
 Đào Hải Thiên  
 Lê Thụy Dương  
 Trần Văn Cường

**CHÚ THÍCH:**  
 (1): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT;  
 (2): Hệ thống tự động trích xuất thông tin đã thông tin trong E-HSDT;  
 (3): Hệ thống tự động trích xuất giá trị các kết quả đánh giá trong E-HSDT;  
 (4), (5): Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu kê khai, nếu ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.



| STT  | E-HSMT <sup>(1)</sup>                                  |   | Thông tin tóm tắt trong E-HSDT <sup>(2)</sup>  |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup> |     | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |     | Nhận xét của chuyên gia <sup>(5)</sup> |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
|--|--|---|--|------------------|---------|-------|--|------------------------------|--------------------------------|--|----------------|--------|---|-----|--|-----|--|-----------|--|--|--|--|---------------|----------------|--------------------|---------------|------------------|--------|-------|--|------------------------------|--------------------------------|--|----------------|--|---|---|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|---|--|---|
|  | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị theo yêu cầu        | Số lượng tối thiểu cần có   | 2.1  | Xe cẩu           | HYUNDAI | HD310 | 10 tấn   | 2010                         | cầu hàng hóa                   | Hàn Quốc   | đi thuê        | có sẵn | đi thuê   | Đạt | Không đạt                                      | Đạt |  | Không đạt |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| 2  | hành tại trong ≥ 2 lần, có đăng ký kèm theo            | 1   | <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="10">Chủ sở hữu</th> </tr> <tr> <th>Loại thiết bị</th> <th>Tên chủ sở hữu</th> <th>Địa chỉ chủ sở hữu</th> <th>Số điện thoại</th> <th>Tên và chức danh</th> <th>Số fax</th> <th>Telex</th> <th>Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án</th> <th>Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)</th> <th>Địa điểm hiện tại của thiết bị</th> <th>Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại</th> <th>Nguồn thiết bị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Xe cẩu</td> <td>CÔNG TY TNHH VẠN TÀI TUYẾN DỪNG</td> <td>Số 3 to 8, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam</td> <td>02436422081</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table>   |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        | Chủ sở hữu  |     |  |     |  |           |  |  |  |  | Loại thiết bị | Tên chủ sở hữu | Địa chỉ chủ sở hữu | Số điện thoại | Tên và chức danh | Số fax | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án | Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại | Nguồn thiết bị | Xe cẩu   | CÔNG TY TNHH VẠN TÀI TUYẾN DỪNG             | Số 3 to 8, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam  | 02436422081  |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  | Đáp ứng trên cơ sở kê khai của nhà thầu |
| Chủ sở hữu   |  |   |  |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| Loại thiết bị  | Tên chủ sở hữu   | Địa chỉ chủ sở hữu  | Số điện thoại  | Tên và chức danh | Số fax  | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án | Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại | Nguồn thiết bị |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| Xe cẩu   | CÔNG TY TNHH VẠN TÀI TUYẾN DỪNG                        | Số 3 to 8, Phường Hoàng Mai, TP Hà Nội, Việt Nam  | 02436422081  |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| 3  | Máy kéo, máy hàn: thiết bị, dùng cu ra dây lấy độ vòng | 1   | <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="10">Chủ sở hữu</th> </tr> <tr> <th>Loại thiết bị</th> <th>Tên chủ sở hữu</th> <th>Địa chỉ chủ sở hữu</th> <th>Số điện thoại</th> <th>Tên và chức danh</th> <th>Số fax</th> <th>Telex</th> <th>Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án</th> <th>Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có)</th> <th>Địa điểm hiện tại của thiết bị</th> <th>Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại</th> <th>Nguồn thiết bị</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Máy kéo, máy hàn: thiết bị, dùng cu ra dây lấy độ vòng</td> <td>CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH</td> <td>Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam</td> <td>0913.313.069</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        | Chủ sở hữu  |     |  |     |  |           |  |  |  |  | Loại thiết bị | Tên chủ sở hữu | Địa chỉ chủ sở hữu | Số điện thoại | Tên và chức danh | Số fax | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án | Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại | Nguồn thiết bị | Máy kéo, máy hàn: thiết bị, dùng cu ra dây lấy độ vòng | CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH | Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam | 0913.313.069 |  |  |  |  |  |  |  |  | X |  | Đáp ứng trên cơ sở kê khai của nhà thầu |
| Chủ sở hữu   |  |   |  |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| Loại thiết bị  | Tên chủ sở hữu   | Địa chỉ chủ sở hữu  | Số điện thoại  | Tên và chức danh | Số fax  | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chế tạo thiết bị cụ thể cho dự án | Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại | Nguồn thiết bị |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |
| Máy kéo, máy hàn: thiết bị, dùng cu ra dây lấy độ vòng | CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH            | Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bồ Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam | 0913.313.069   |                  |         |       |  |                              |                                |  |                |        |   |     |  |     |  |           |  |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |  |                              |                                |  |                |  |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |   |  |   |

| STT                 | E-HSMT <sup>(1)</sup>                       |   | Thông tin tóm tắt trong E-HSDT <sup>(2)</sup>   |                                  |                  |                |   |              |           |          |                              |                                | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>        |                | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |           | Nhận xét của chuyên gia <sup>(5)</sup> |            |   |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|---------------------|---|---|---|----------------------------------|------------------|----------------|---|--------------|-----------|----------|------------------------------|--------------------------------|--|----------------|--|-----------|--|------------|---|--|--|--|---------------|----------------|--------------------|---------------|------------------|--------|-------|---|--|--|--|--|--|--|---------------------|---|---|--------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|                     | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị          | Số lượng tối thiểu cần có   | STT   | Loại thiết bị                    | Tên nhà sản xuất | Đời máy(Model) | Công suất   | Năm sản xuất | Tính năng | Xuất xứ  | Số đăng ký/dăng kiểm(nếu có) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình huy động, sử dụng thiết bị hiện tại | Nguồn thiết bị | Đạt  | Không đạt |  | Đạt        | Không đạt                               |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4                   | Máy ép dầu cám thủy lực cầm tay.            | 1   | 4.1   | Máy ép dầu cốt thủy lực cầm tay. | Shinka           | YOK -300A      | Lực ép 12 tấn   | 2021         | ép cốt    | Nhật Bản |                              | Đi thuê                        |  | Đi thuê        | X  |           | X                                      |            | Đáp ứng trên cơ sở kê khai của nhà thầu |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|                     |   |   | <table border="1"> <thead> <tr> <th colspan="5">Chủ sở hữu</th> <th colspan="5">Thỏa thuận</th> </tr> <tr> <th>Loại thiết bị</th> <th>Tên chủ sở hữu</th> <th>Địa chỉ chủ sở hữu</th> <th>Số điện thoại</th> <th>Tên và chức danh</th> <th>Số fax</th> <th>Telex</th> <th>Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chiế tạo thiết bị cụ thể cho dự án</th> <th colspan="3"></th> <th colspan="3"></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>máy ép cốt thủy lực</td> <td>CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH</td> <td>Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bó Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam</td> <td>0913.313.069</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> </tbody> </table> |                                  |                  |                |   |              |           |          |                              |                                | Chủ sở hữu   |                |  |           |  | Thỏa thuận |   |  |  |  | Loại thiết bị | Tên chủ sở hữu | Địa chỉ chủ sở hữu | Số điện thoại | Tên và chức danh | Số fax | Telex | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chiế tạo thiết bị cụ thể cho dự án |  |  |  |  |  |  | máy ép cốt thủy lực | CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH | Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bó Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam | 0913.313.069 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ sở hữu          |   |   |   |                                  | Thỏa thuận       |                |   |              |           |          |                              |                                |  |                |  |           |  |            |   |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Loại thiết bị       | Tên chủ sở hữu                              | Địa chỉ chủ sở hữu  | Số điện thoại   | Tên và chức danh                 | Số fax           | Telex          | Thông tin chi tiết về thỏa thuận thuê/cho thuê/chiế tạo thiết bị cụ thể cho dự án |              |           |          |                              |                                |  |                |  |           |  |            |   |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| máy ép cốt thủy lực | CÔNG TY TNHH XÂY LẬP VÀ THƯƠNG MẠI NINH ANH | Số nhà 22, ngõ 56, đường Trần Khánh Dư, tổ 44, phường Bó Xuyên, Thành phố Thái Bình, Việt Nam | 0913.313.069  |                                  |                  |                |   |              |           |          |                              |                                |  |                |  |           |  |            |   |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| <b>Kết luận</b>     |   |   |   |                                  |                  |                |   |              |           |          |                              |                                |  |                | ĐẠT  |           |  |            |   |  |  |  |               |                |                    |               |                  |        |       |   |  |  |  |  |  |  |                     |   |   |              |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Người đánh giá





  
 Nguyễn Đức Trung    Nguyễn Đức Sơn    Đào Hải Thiên    Lê Thủy Dương    Trần Văn Cường

Ghi chú:

(1): Hệ thống tự động trích xuất thông tin trong E-HSMT;

(2): Hệ thống tự động trích xuất tóm tắt thông tin trong E-HSDT;

(3): Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT;

(4), (5): Tổ chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu kê khai, nếu ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**






(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

| STT  | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia   |
|--|--|--|----------------|-----------|---|
|  |  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |   |
| <p><b>Gợi ý:</b> Năng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025<br/> <b>Dự án/dự toán mua sắm:</b> Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025<br/> <b>Nhà thầu:</b> Liên danh TL-AK</p> |  |  |                |           |   |
| <b>I</b>   | <b>1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:</b>   |  |                |           |   |
| <b>1.1</b>   | <i>Tình đáp ứng của thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính chào thầu theo bảng (Bảng 3.1. Bảng thông số kỹ thuật chi tiết thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính cho gói thầu)<br/>(Nhà thầu chào 01 nguồn gốc xuất xứ đối với vật tư thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hơn 01 nguồn gốc xuất xứ đối với từng VTTB chính thì nhà thầu phải chỉ rõ 01 phương án chính. E-HSDT chỉ được xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)</i> |  |                |           |   |
|  | Nếu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tình đáp ứng theo quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây.   |  |                |           |   |
|  | - Không nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như "hoặc tương đương", "tương tự"). Hoặc vật tư chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.  |  |                |           |   |
| <b>A/</b>  | Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của NSX  |  |                |           |   |
|  | Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.   |  |                |           |   |
|  | Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.   |  |                | <b>X</b>  | - Thiết bị SWITCH ACCESS (LAYER 2) có xuất xứ Planet/Taiwan nhà thầu không cung cấp chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương.<br>- Đầu cốt ép đồng nhà thầu không chào cụ thể nhà sản xuất/xuất xứ không có cơ sở đánh giá tình đáp ứng của chúng loại đầu cốt đồng theo yêu cầu của E-HSMT.<br>- Chồng sét van và Cầu dao liên động do Vina Electric sản xuất kèm chứng chỉ ISO 9001: 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 19/02/2026. |
| <b>B/</b>  | Hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam (Trừ các thiết bị thông tin, viễn thông)  |  |                |           |   |

| STT | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia  |
|-----|--|--|----------------|-----------|--|
|     |  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |  |
|     | Có xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam  |  |                |           |  |
|     | Không cung cấp xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ |  |                | X         | - Đầu cốt ép đồng nhà thầu không chào cụ thể nhà sản xuất/xuất xứ không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của chủng loại đầu cốt đồng theo yêu cầu của E-HSMT.  |
| C/  | Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT  |  |                |           |  |
|     | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính  |  |                |           |  |
|     | Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính   |  |                | X         | Hàng hóa chào thầu có các thiết bị sau không đáp ứng yêu cầu kể cả sau khi được yêu cầu làm rõ:<br>1/ Thiết bị Router có xuất xứ Alotcer/Trung Quốc (mã hiệu AR7091G) lắp đặt tại các trạm Recloser/LBS: Không đáp ứng các hạng mục sau:<br>+ Giao diện kết nối đáp ứng: Cổng USB ≥ 01 cổng USB 3.0; Cổng quang ≥ 01 cổng SFP 10/100/1000;<br>+ Định tuyến và tải tạo: OSPF, BGP<br>+ Chức năng SCADA. Có IEC 101/104.<br>2/ Thiết bị SWITCH ACCESS (LAYER 2) có xuất xứ Planet/Taiwan (mã hiệu IGS-5225-8P2S2X) (Lắp tại vị trí thiết bị Recloser/LBS có kết nối bằng cáp quang): Không đáp ứng nội dung sau:<br>+ Độ trễ chuyển mạch ≤ 15 μs đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps<br>+ Có sẵn giao thức bảo vệ Ring tiêu chuẩn MRP.<br>+ Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013<br>3/ Thiết bị SWITCH GOM QUANG (LAYER 3) có xuất xứ Juniper/Trung Quốc (mã hiệu EX 3400) (Lắp tại vị trí các điện lực, các TBA 110kV): Không đáp ứng hạng mục sau:<br>- không có Cataloge/datasheet sản phẩm chào thầu làm cơ sở xem xét đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.<br>+ thiết bị không Sản sãng ≥ 8 công 100/1000X SFP, sản sãng ≥ 4 công 1/10G SFP/SFP+<br>+ thiết bị không có Protection Rate IP30<br>+ thiết bị không có Hiệu năng ≥ 96 Gbps Switching Fabric; Độ trễ chuyển mạch ≤ 15 μs đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps<br>-Không có Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất.<br>4/ Đối với cách điện đứng gồm: do Minh Long 2/Việt nam sản xuất nhà thầu có chào mã hiệu LPML05-35SP.01 tuy nhiên các biên bản thử nghiệm điển hình và bản vẽ kèm theo do nhà thầu cung cấp cho loại cách điện 35kV có mã hiệu LPML573-06SP không phù hợp với mã hiệu chào thầu, không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa. |
| D   | Biên bản thi nghiệm điển hình (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương (Trừ các thiết bị thông tin, viễn thông)                               |  |                |           |  |
|     | Đáp ứng yêu cầu  |  |                |           |  |

| STT | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                            | Nhận xét của chuyên gia   |
|-----|--|--|----------------------------|---|
|     |  | Đạt  | Chấp nhận được / Không đạt |   |
|     | Không đáp ứng  |  | X                          | E-HSDT có các hàng hóa sau không có đủ các biên bản thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của E-HSMT:<br>1/ Máy biến áp cấp nguồn 35kV cho Recloser và tủ điều khiển LBS 35kV (Hãng EMIC/Việt Nam): Không có biên bản thử nghiệm cho nội dung thử nghiệm: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đấu dây nhị thứ (Verification of the degree of protection by enclosures).<br>2/ Đối với dây và cáp xuất xứ Công ty cổ phần thiết bị điện Hàn Quốc: Không có biên bản thử nghiệm hàng mục thử nghiệm: "Đường cong ứng suất - biến dạng" và "Mối nối trong các sợi nhôm".<br>3/ - Đối với hàng mục CSV 22kV nhà thầu đang đề xuất sử dụng chống sét van mã hiệu SA24/Vina Electric. Tuy nhiên, nhà thầu không cung cấp các biên bản thử nghiệm điển hình của CSV này do đó không có cơ sở đánh giá tình đáp ứng của hàng hóa chào thầu. |
| 1.2 | <i>Đối với các vật tư khác, vật liệu xây dựng (xi măng, thép xây dựng, thép hình, phụ kiện...): (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng)</i> |  |                            |   |
|     | Nếu đầy đủ và rõ ràng chủng loại, nhà sản xuất thuộc Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng của E-HSMT  | X  |                            |   |
|     | Không nêu rõ hoặc không nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất thuộc Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng của E-HSMT  |  |                            |   |
| 2   | <b>Giai pháp kỹ thuật:</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 3   | <b>Biện pháp tổ chức thi công</b>  |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 4   | <b>Tiến độ thi công:</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 5   | <b>Biện pháp bảo đảm chất lượng:</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 6   | <b>An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 7   | <b>Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý công trình</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |
| 8   | <b>Bảo hành và uy tín của Nhà thầu</b>   |  |                            | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt   |

| STT | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                | Nhận xét của chuyên gia |
|-----|--|--|----------------|-------------------------|
|     |  | Đạt  | Chấp nhận được |                         |
|     | <p>Qua xem xét đánh giá E-HSDT của Nhà thầu, Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số: 1813/PCHP - QLDA ngày 03/4/2026 đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSDT với nội dung sau:</p> <p>- Trong E-HSDT nhà thầu có đề xuất thiết bị Router có xuất xứ Alotcer/Trung Quốc (mã hiệu AR7091G); Đề nghị nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh thông số thiết bị đáp ứng yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giao diện kết nối đáp ứng: Cổng USB ≥ 01 cổng USB 3.0; Cổng quang ≥ 01 cổng SFP 10/100/1000;</li> <li>+ Định tuyến và tải tạo: OSPF, BGP</li> <li>+ Chức năng SCADA: Có IEC 101/104.</li> </ul> <p>4. Đối với thiết bị SWITCH ACCESS (LAYER 2) (Lắp tại vị trí thiết bị Recloner/LBS có kết nối bằng cáp quang):</p> <p>Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Planet/Taiwan (mã hiệu IGS-5225-8P2S2X); Đề nghị nhà thầu làm rõ tính năng thiết bị và cung cấp tài liệu thể hiện các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ trễ chuyển mạch ≤ 15 μs đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps</li> <li>+ Có sẵn giao thức bảo vệ Ring tiêu chuẩn MRP.</li> </ul> <p>+ Cung cấp Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>+ Cung cấp Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT</p> <p>5. Đối với thiết bị SWITCH GOM QUANG (LAYER 3) (Lắp tại vị trí các điện lực, các TBA 110kV):</p> <p>Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Juniper/Trung Quốc (mã hiệu EX 3400). Tuy nhiên nhà thầu chưa cung cấp đủ tài liệu kèm theo làm cơ sở đánh giá. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung 1 số tài liệu như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cataloge/datasheet sản phẩm chào thầu làm cơ sở xem xét đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.</li> <li>- Hồ sơ cung cấp bổ sung đề nghị chi rõ tính đáp ứng các thông số sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sản sáng ≥ 8 công 100/1000X SFP, sản sáng ≥ 4 công 1/10G SFP/SFP+</li> <li>+ Protection Rate IP30</li> </ul> </li> <li>+ Hiệu năng ≥ 96 Gbps Switching Fabric; Độ trễ chuyển mạch ≤ 15 μs đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps</li> </ul> <p>- Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất thiết bị kế trên hoặc cam kết cung cấp khi nghiệm thu hàng hóa (nếu nhà thầu được lựa chọn) theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng Chồng sét van và Cầu dao liên động do Vina Electric sản xuất kèm chứng chỉ ISO 9001: 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 19/02/2026. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất còn hiệu lực theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>- Đối với hạng mục CSV 22kV nhà thầu đang đề xuất sử dụng chống sét van mã hiệu SA24/Vina Electric. Tuy nhiên, nhà thầu chưa cung cấp các biên bản thử nghiệm điển hình của CSV này. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho chống sét van 22kV xuất xứ Vina Electric làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.</p> <p>7. Đối với cách điện đứng 35kV do Minh Long 2/Việt nam sản xuất nhà thầu có chào mã hiệu LPML05-3SSP.01 tuy nhiên các biên bản thử nghiệm điển hình và bản vẽ kèm theo do nhà thầu cung cấp cho loại cách điện 35kV có mã hiệu LPML.573-06SP. Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung trên và cung cấp bổ sung các tài liệu hàng hóa cho sản phẩm đã chào thầu.</p> <p>Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp tài liệu phụ kiện đầu nối do Tuấn Ân và Polymer Alpha/VN sản xuất. Đề nghị nhà thầu không định xuất xứ đối với chủng loại đầu nối cáp đồng (C6) và cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>9. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:</p> <p>Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty cổ phần thiết bị điện Hàn Quốc sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm hàng mục đường cong ứng suất biến dạng và thử nghiệm mối nối trong các sợi nhôm theo yêu cầu của E-HSMT.</p> <p>10. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 22kV, 35kV cho tủ điều khiển LBS 22kV, 35kV (hãng EMIC/Việt Nam):</p> <p>- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của các máy biến điện áp cấp nguồn này đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đầu dây nhai thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu Thời gian Nhà thầu bổ sung tài liệu, làm rõ E-HSDT tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng tải thành công công văn làm rõ E-HSDT trên Hệ thống mang đầu thầu Quốc gia và thời hạn làm rõ được quy định cụ thể trên Hệ thống mang đầu thầu Quốc gia. (Từ ngày 06/4/2026 đến hết ngày 09/4/2026)</p> <p>Hết thời hạn yêu cầu làm rõ E-HSDT (hết ngày 09/4/2026) Nhà thầu không có văn bản hay tài liệu làm rõ E-HSDT theo yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng.</p> <p>Trên cơ sở E-HSDT đã nộp nhà thầu có nội dung "1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng" được đánh giá <b>KHÔNG ĐẠT</b></p> |  |                |                         |

| STT   | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup> | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia |
|---|----------------------------------|--|----------------|-----------|-------------------------|
|   |                                  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |                         |
|   | <b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>    | <b>KHÔNG ĐẠT</b>                               |                |           |                         |
| <p>Người đánh giá</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-end;"> <div style="text-align: center;"> <br/>           Nguyễn Đức Trung         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Nguyễn Đức Sơn         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Phạm Bách Chiến         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Nguyễn Tiến Khánh         </div> <div style="text-align: center;"> <br/>           Lê Văn Bằng         </div> </div> |                                  |  |                |           |                         |
| <p>Ghi chú:</p> <p>(1) Theo quy định trong E-HSMT.</p> <p>(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là "đạt" hoặc "chấp nhận được" hoặc "không đạt" thì đánh dấu "X" vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí "Chấp nhận được" chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung "Chấp nhận được".</p> <p>E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiêu chí đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.</p> <p>(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.</p>  |                                  |  |                |           |                         |

Số: 1813/PCHP-QLDA

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v đề nghị làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu  
xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện  
khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo  
phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm  
2025

Kính gửi: Nhà thầu Liên danh TL-AK

Căn cứ E-HSMT gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 được phê duyệt;

Căn cứ E-HSDT gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025 của nhà thầu Liên danh TL-AK.

Qua xem xét đánh giá E-HSDT của nhà thầu Liên danh TL-AK, Công ty Điện lực Hải Phòng đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSDT với nội dung sau:

**1. Đối với bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tín dụng cho gói thầu:**

- Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tín dụng cho gói thầu do ngân hàng TMCP An Bình – Chi nhánh Hà Nội- phòng giao dịch Đại Kim phát hành. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung giấy ủy quyền cho Giám đốc phòng giao dịch Đại Kim ký duyệt bảo lãnh dự thầu và cam kết cung cấp tín dụng kể trên.

**2. Về năng lực tài chính và năng lực kỹ thuật của nhà thầu:**

- Trong E-HSDT nhà thầu có kê khai các thiết bị phục vụ thi công công trình được nhà thầu đề xuất đi thuê, đề nghị nhà thầu cung cấp các hợp đồng nguyên tắc thuê xe, thiết bị phục vụ cho gói thầu chứng minh khả năng sẵn sàng huy động theo yêu cầu của E-HSMT (Trong trường hợp nhà thầu không cung cấp được các tài liệu kể trên nhà thầu có thể thay thế thiết bị thi công khác kèm các tài liệu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT).

**3. Đối với thiết bị router lắp đặt tại các trạm Recloser/LBS:**

- Trong E-HSDT nhà thầu có đề xuất thiết bị Router có xuất xứ Alotcer/Trung Quốc (mã hiệu AR7091G): Đề nghị nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh thông số thiết bị đáp ứng yêu cầu sau:

+ Giao diện kết nối đáp ứng: Cổng USB  $\geq$  01 cổng USB 3.0; Cổng quang  $\geq$  01 cổng SFP 10/100/1000;

+ Định tuyến và tái tạo: OSPF, BGP

+ Chức năng SCADA: Có IEC 101/104.

#### **4. Đối với thiết bị SWITCH ACCESS (LAYER 2) (Lắp tại vị trí thiết bị Recloser/LBS có kết nối bằng cáp quang):**

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Planet/Taiwan (mã hiệu IGS-5225-8P2S2X): Đề nghị nhà thầu làm rõ tính năng thiết bị và cung cấp tài liệu thể hiện các nội dung sau:

+ Độ trễ chuyển mạch  $\leq 15 \mu\text{s}$  đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps

+ Có sẵn giao thức bảo vệ Ring tiêu chuẩn MRP.

+ Cung cấp Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất thiết bị kể trên hoặc cam kết cung cấp khi nghiệm thu hàng hóa (nếu nhà thầu được lựa chọn) theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Cung cấp Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của nhà sản xuất theo yêu cầu của E-HSMT

#### **5. Đối với thiết bị SWITCH GOM QUANG (LAYER 3) (Lắp tại vị trí các điện lực, các TBA 110kV):**

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng thiết bị có xuất xứ Juniper/Trung Quốc (mã hiệu EX 3400). Tuy nhiên nhà thầu chưa cung cấp đủ tài liệu kèm theo làm cơ sở đánh giá. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung 1 số tài liệu như sau:

- Cataloge/datasheet sản phẩm chào thầu làm cơ sở xem xét đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

- Hồ sơ cung cấp bổ sung đề nghị chỉ rõ tính đáp ứng các thông số sau:

+ Sẵn sàng  $\geq 8$  cổng 100/1000X SFP, sẵn sàng  $\geq 4$  cổng 1/10G SFP/SFP+

+ Protection Rate IP30

+ Hiệu năng  $\geq 96$  Gbps Switching Fabric; Độ trễ chuyển mạch  $\leq 15 \mu\text{s}$  đối với các tốc độ 100Mbps, 1Gbps, 10Gbps

- Chứng chỉ ISO/IEC 27001:2013 hoặc tương đương của nhà sản xuất thiết bị kể trên hoặc cam kết cung cấp khi nghiệm thu hàng hóa (nếu nhà thầu được lựa chọn) theo yêu cầu của E-HSMT.

#### **6. Đối với thiết bị Chống sét và cầu dao liên động:**

- Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng Chống sét van và Cầu dao liên động do Vina Electric sản xuất kèm chứng chỉ ISO 9001: 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 19/02/2026. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung chứng chỉ ISO 9001 hoặc tài liệu tương đương của nhà sản xuất còn hiệu lực theo yêu cầu của E-HSMT.

- Đối với hạng mục CSV 22kV nhà thầu đang đề xuất sử dụng chống sét van mã hiệu SA24/Vina Electric. Tuy nhiên, nhà thầu chưa cung cấp các biên bản thử nghiệm điển hình của CSV này. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho chống sét van 22kV xuất xứ Vina Electric làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

### 7. Đối với cách điện đứng gồm:

Đối với cách điện đứng 35kV do Minh Long 2/Việt nam sản xuất nhà thầu có chào mã hiệu LPML05-35SP.01 tuy nhiên các biên bản thử nghiệm điển hình và bản vẽ kèm theo do nhà thầu cung cấp cho loại cách điện 35kV có mã hiệu LPML573-06SP. Đề nghị nhà thầu làm rõ nội dung trên và cung cấp bổ sung các tài liệu hàng hóa cho sản phẩm đã chào thầu.

### 8. Đối với phụ kiện đấu nối:

Trong E-HSDT nhà thầu có cung cấp tài liệu phụ kiện đấu nối do Tuấn Ân và Polymer Alpha/VN sản xuất. Đề nghị nhà thầu khẳng định xuất xứ đối với chủng loại đầu cốt ép đồng (C6) và cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của E-HSMT.

### 9. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty cổ phần thiết bị điện Hàn Quốc sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm hạng mục đường cong ứng suất biến dạng và thử nghiệm môi nối trong các sợi nhôm theo yêu cầu của E-HSMT.

### 10. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 22kV, 35kV cho tủ điều khiển LBS 22kV, 35kV (hãng EMIC/Việt Nam):

- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của các máy biến điện áp cấp nguồn này đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đấu dây nhị thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu của E-HSMT.

Thời gian Nhà thầu bổ sung tài liệu, làm rõ E-HSDT tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng tải thành công công văn làm rõ E-HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và thời hạn làm rõ được quy định cụ thể trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Văn bản này của Công ty Điện lực Hải Phòng được phát hành trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đề nghị Nhà thầu gửi văn bản và các tài liệu làm rõ trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Công ty (để b/c);
- QLĐT (để t/h);
- Lưu: VT, QLDA (02).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Phương Hạnh**

## ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

**Gói thầu:** Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025

**Dự án/dự toán mua sắm:** Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025

**Nhà thầu:** Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO

| STT   | Nội dung đánh giá trong E-HSMT  | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT) |           | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup> |           | Nhận xét của chuyên gia (nếu có)  |
|-------|---|--|-----------|--|-----------|---|
|       |   | Đạt  | Không đạt | Đạt  | Không đạt |   |
| 1     | Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>  | x  |           |  |           | Nhà thầu cung cấp bảo lãnh dự thầu số 007MD2607779458 do Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hoàng Quốc Việt phát hành có giá trị: 85.000.000 VND; bảo lãnh có hiệu lực 120 ngày kể từ ngày 20/3/2016 |
| 2     | Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>  | x  |           |  |           |   |
| 3     | Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu   | x  |           |  |           |   |
| 3.1   | Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:   |  |           |  |           |   |
| 3.1.1 | Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>  | x  |           |  |           |   |
| 3.1.2 | Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>  | x  |           |  |           |   |
| 3.1.3 | Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>  | x  |           |  |           |   |
| 3.1.4 | Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>   | x  |           |  |           |   |
| 3.1.5 | Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>   | x  |           |  |           |   |
| 4     | Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>  | x  |           |  |           |   |
| 5     | Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(5)</sup> | x  |           |  |           |   |

Qua xem xét đánh giá E-HSDT của Nhà thầu, Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số: 1799/PCHP - QLDA ngày 03/4/2026 đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSDT với nội dung sau:

### 1. Về tính hợp lệ của E-HSDT:

Trong E-HSDT nhà thầu có thỏa thuận liên danh thực hiện theo mẫu số 03. Webform trong đó có phân chia tỷ lệ % đảm nhận trong liên danh. Đề nghị nhà thầu bổ sung bảng phân chia khối lượng công việc cụ thể của từng thành viên liên danh làm cơ sở đánh giá tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh do các thành viên thực hiện. Nhà thầu cung cấp tài liệu làm rõ E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu E-HSMT kèm theo văn bản số 06.04/CV/TC-HAECO ngày 06/4/2026 về việc phúc đáp HSDT gói thầu: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025. Tiến hành đánh giá các bước tiếp theo

**KẾT LUẬN**


**ĐẠT**


Người đánh giá

  
Nguyễn Đức Trung

  
Nguyễn Đức Sơn

  
Đào Hải Thiên

  
Lê Thủy Dương

  
Trần Văn Cường

*Ghi chú:*

*Tổ chuyên gia đánh giá, trừ trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng. Đối với gói thầu đấu thầu trước và E-HSMT quy định không áp dụng bảo đảm dự thầu, không đánh giá nội dung bảo đảm dự thầu.*

*(2) Tổ chuyên gia đánh giá theo bản thỏa thuận liên danh (webform trên Hệ thống)*

*(3) Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong E-HSDT.*

*Trường hợp tổ chuyên gia phát hiện Hệ thống đánh giá nhà thầu "đạt" là chưa chính xác thì tổ chuyên gia có quyền đánh giá lại để làm kết quả đánh giá ở nội dung này và nêu rõ ý kiến tại phiếu chấm của tổ chuyên gia. Trường hợp Hệ thống đánh giá "không đạt" thì nhà thầu bị loại. Đối với các nội dung Hệ thống tự động đánh giá "không đạt", tổ chuyên gia không thể sửa đổi kết quả đánh giá từ "không đạt" thành "đạt"*

*(4) Chỉ áp dụng đối với gói thầu xây lắp có giá gói thầu ≤ 5 tỷ đồng. Hệ thống tự động đánh giá trên cơ sở cam kết của nhà thầu trong đơn dự thầu. Trường hợp gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, nếu không có doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ đáp ứng yêu cầu thì khi tổ chức đấu thầu lại, nhà thầu không phải đáp ứng yêu cầu này.*

*(6) Hệ thống tự động đánh giá.*

*(9) E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.*

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

**Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT<sup>01</sup>**  
 Thông tin trong E-HSDJ<sup>01</sup>

| STT | Mô tả   | Yêu cầu   | Kết quả đánh giá từ hồ sơ thầu <sup>01</sup>   |           | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>01</sup> |           | Nhận xét của chuyên gia (nếu có)  |
|-----|---|---|--|-----------|---|-----------|---|
|     |   |   | Đạt  | Không đạt | Đạt   | Không đạt |   |
| 1   | Liên hệ và cung cấp các tài liệu liên quan về Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đã chia - đã nộp MDMC năm 2025. Dự án Năng sản xuất công nghiệp cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đã chia - đã nộp MDMC năm 2025. Nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Sơn và Công ty cổ phần cơ điện HAECO | Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng mua sắm (chợ lập, EPC, EC, PC, chỉ khai báo máy) không tuân thủ do lỗi của nhà thầu.   | Không có hợp đồng xây lắp, EPC, EC, PC không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá và năng lực và kinh nghiệm thuộc Mục 2.1 Chương III.  | X         | X   |           |   |
| 2   | Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế   | Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.   |  | X         | X   |           | Xác nhận số thuế số 18921/CCT-QLN ngày 09/2/2025 của Chi cục Thuế Quận Hải Đông cho Công ty CP ĐTXD Trường Sơn không có thuế đến ngày 09/5/2025. Thông báo số 13914/TB-CCTKVI-QLĐN1 ngày 13/5/2025 của Chi cục Thuế khu vực 1 xác nhận Công ty CP cơ điện Hiseco không có thuế đến ngày 13/5/2025 |
| 3   | Năng lực tài chính  |   |  |           |   |           |   |
| 3.1 | Kết quả hoạt động tài chính   | Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)   | <b>THÔNG TIN TÀI SẢN CAO TÀI CHÍNH</b><br>Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN<br>Số tài sản ròng: 4.913.821.802 VND<br>Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO<br>Giá trị tài sản ròng: 102.546.658.556 VND   | X         | X   |           |   |
| 3.2 | Đoanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)   | Đoanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất phải lớn hơn hoặc bằng 7.940.000.000 VND.  | <b>THÔNG TIN TÀI SẢN CAO TÀI CHÍNH</b><br>Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN<br>Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 11.332.348.261.333 VND<br>Tên nhà thầu: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO<br>Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT): 475.169.229.595.666 VND | X         | X   |           |   |
| 3.3 | Yêu cầu và nguồn lực tài chính cho gói thầu   | Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khi dùng làm mục tiêu đảm bảo được sự đúng hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản vay từ ngân hàng) để đảm bảo việc giải ngân 1.720.000.000 VND.<br>Đã có văn phòng hợp nhất nhân sự được cấp tin dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cần kê cung cấp tin dụng phải đáp ứng các điều kiện:<br>- Giá trị tối thiểu: 1.720.000.000 VND.<br>- Thời gian số hiệu lực của cam kết cung cấp tin dụng: có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 07 năm 2026.<br>Nhà thầu phải báo nhân của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam kỳ tín, đồng đầu | <b>Nguồn tài chính</b><br><br>Số tiền (VND)<br><br>1.720.000.000<br><br>Cam kết Tín Dụng Cung Cấp Cho Gói Thầu   | X         | X   |           | Nhà thầu cung cấp các nhân cung cấp tin dụng số 007MD260775992 ngày 18/3/2026 của Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Hoàng Quốc Việt có giá trị: 1.720.000.000 VND, có hiệu lực từ ngày phát hành đến ngày 31/7/2026   |

| STT | Tên nhà thầu                               | Tên và số hợp đồng   | Ngày ký hợp đồng | Giá hợp đồng       | Ngày hoàn thành |
|-----|--|--|------------------|--------------------|-----------------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN | 2646/2024/HĐXL-PC/TQ-Gói thầu 04/XXL - Xây lắp thông dụng trong khu vực và CĐT giám sát kinh cấp điện, giám sát TĐDN, nâng cấp cấp độ tầng điện áp khu vực xã Hợp Thành, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, năm 2024 | 26/11/2024       | 11.137.506.611 VND | 10/09/2025      |
| 2   | CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRƯỜNG SƠN | 2401/HĐXL-PC/TQ-Hợp đồng xây lắp   | 30/11/2023       | 8.128.693.865 VND  | 16/12/2024      |
| 3   | CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO              | 122/09/25/PC/TH-HAECO-1599.666.666.666 VND/122/09/25/PC/TH-HAECO   | 19/09/2025       | 13.449.421.440 VND |                 |



| STT      |  | Mô tả  | Yêu cầu | Thông tin trong E-HSDT <sup>(1)</sup> |     | Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(2)</sup> |     | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup> |  | Nhận xét của chuyên gia (nếu có) |
|----------|--|--|---------|---------------------------------------|-----|---|-----|--|--|----------------------------------|
|          |  |  |         | Không đạt                             | Đạt | Không đạt   | Đạt | Không đạt                                      |  |                                  |
| Ghi chú: |  | <p><b>Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT<sup>(1)</sup></b></p> <p>(1) E-HSMT là công cụ đánh giá dựa trên các tiêu chí được liệt kê trong bảng mô tả. Các tiêu chí này được sử dụng để đánh giá năng lực và kinh nghiệm của ứng viên. Các tiêu chí này được chia thành các nhóm: Kỹ năng chuyên môn, Kỹ năng mềm, Kinh nghiệm làm việc, và Kiến thức pháp lý. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p> <p>(2) Hệ thống đánh giá tự động sẽ đánh giá các tiêu chí này dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p> <p>(3) Chuyên gia đánh giá sẽ đánh giá các tiêu chí này dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p> |         |                                       |     |   |     |  |  |                                  |
|          |  | <p>Đã đạt</p> <p>(1) Các tiêu chí đánh giá được liệt kê trong bảng mô tả. Các tiêu chí này được sử dụng để đánh giá năng lực và kinh nghiệm của ứng viên. Các tiêu chí này được chia thành các nhóm: Kỹ năng chuyên môn, Kỹ năng mềm, Kinh nghiệm làm việc, và Kiến thức pháp lý. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p> <p>(2) Hệ thống đánh giá tự động sẽ đánh giá các tiêu chí này dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p> <p>(3) Chuyên gia đánh giá sẽ đánh giá các tiêu chí này dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn. Các tiêu chí này được đánh giá dựa trên các tài liệu tham khảo và phỏng vấn.</p>  |         |                                       |     |   |     |  |  |                                  |



**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC KỸ THUẬT**

Ghi chú: Năng lực kỹ thuật của các thiết bị được đánh giá dựa trên các tiêu chí sau: - địa chỉ MDMC năm 2025  
 Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chiều - địa chỉ MDMC năm 2025  
 Nhà thầu: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Sơn và Công ty cổ phần cơ điện H&ECO

| STT | E-HSMT <sup>(1)</sup>                                  |                           | Thông tin tóm tắt trong E-HSDT <sup>(2)</sup>          |                                   |                 |                  |              |                                      |          |                                |                                |   | Kết quả đánh giá tự động từ HT thông tin |   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(3)</sup> |  |                                    |
|-----|--|---------------------------|--|-----------------------------------|-----------------|------------------|--------------|--------------------------------------|----------|--------------------------------|--------------------------------|---|--|---|--|--|------------------------------------|
|     | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị                     | Số lượng tối thiểu cần có | Loại thiết bị  | Tên nhà sản xuất                  | Mô hình (Model) | Công suất        | Năm sản xuất | Tính năng                            | Xuất xứ  | Số đăng ký/dạng (Admin/ser no) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại | Địa điểm hiện tại của thiết bị           | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại |  | Đạt  | Không đạt                          |
| 1   | Xe ô tô tải trọng > 5 tấn có đăng ký kiểm tra          | 1                         | Xe ô tô tải trọng > 5 tấn có đăng ký kiểm tra          | Huyndai                           | 150CDDT-MB1K    | 1440 Kg          | 2019         | Vận chuyển vật tư thiết bị, vật liệu | Hàn Quốc | DB-4082634                     | Hà Nội                         | Sẵn sàng hoạt động  | Số tồn kho hiện tại                      | X   |  | Nhận xét của chuyên gia <sup>(3)</sup><br>Xe tải 2019-2020, 29 tấn, SS, 2019 tại trong 1440kg tải, đang hoạt động tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trường Sơn và Công ty Cổ phần Cơ Điện H&ECO. Giấy chứng nhận kiểm định ANVT và BVMT số 4082634 |                                    |
| 2   | Xe cẩu tay hành tải trọng > 2 tấn, có đăng ký kiểm tra | 1                         | Xe cẩu tay hành tải trọng > 2 tấn, có đăng ký kiểm tra | THACO                             | HCT780A         | 3958kg           | 2012         | Tính năng                            | Việt Nam | VA 0262897                     | Hà Nội                         | Sẵn sàng hoạt động  | Địa điểm                                 | X   |  | Xe cẩu tay hành 18A-588.01, HD nguyên gốc số 12.06.2025/HENT/TC-CN, gắn ống dẫn, Van, Cầu và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trường Sơn và Công ty Cổ phần Cơ Điện H&ECO. Giấy chứng nhận kiểm định ANVT và BVMT số 4082634                          |                                    |
| 3   | Máy kéo, máy bơm, thiết bị, dụng cụ ra dây lầy độ văng | 1                         | Máy kéo, máy bơm, thiết bị, dụng cụ ra dây lầy độ văng | Trục Chính - Trục Ninh - Nam Định | Số điện thoại   | Tên và chức danh | Số fax       | Tên mạng                             | Xuất xứ  | Số đăng ký/dạng (Admin/ser no) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại | Địa điểm hiện tại của thiết bị           | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại | X  |  | Hỏa đơn GTGT số 58 ngày 03/10/2025 |
| 4   | Máy ép dầu cốt máy lọc dầu                             | 1                         | Máy ép dầu cốt máy lọc dầu                             | KUBOTA LI                         | L1DD-74466      | 19.4kW           | 2025         | Tên kéo                              | Việt Nam | Số đăng ký/dạng (Admin/ser no) | Địa điểm hiện tại của thiết bị | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại | Địa điểm hiện tại của thiết bị           | Thông tin về tình hình hoạt động, sử dụng thiết bị hiện tại | X  |  | Hỏa đơn GTGT số 733 ngày 09/8/2025 |

Thông tin chi tiết về liên danh thực hiện thầu/đơn vị thầu/đơn vị thầu cho dự án

Chức vụ hiện tại

| STT | E-HSMT <sup>(1)</sup>              |                           | Thông tin tóm tắt trong E-HSDT <sup>(2)</sup> |            |         |                 |      |            | Kết quả đánh giá tự động từ HT thông tin <sup>(3)</sup> |        |                  |             | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup> |     |           |     |           |
|-----|------------------------------------|---------------------------|---|------------|---------|-----------------|------|------------|---|--------|------------------|-------------|--|-----|-----------|-----|-----------|
|     | Loại thiết bị và đặc điểm thiết bị | Số lượng tối thiểu cần có | Máy áp công suất ERS-400                      | Trung Quốc | ERS-400 | 12 tấn (120 kN) | 2025 | ép dầu cột | Trung Quốc  | Hà Nội | Sẵn sàng lắp đặt | Số nhà thầu |  | Đạt | Không đạt | Đạt | Không đạt |
|     |                                    |                           | 4.1   |            |         |                 |      |            |   |        |                  |             |  |     |           |     |           |

Kết luận

Người đánh giá  
 Nguyễn Đức Trung    Nguyễn Đức Sơn    Đào Hải Thiên    Lê Thùy Dương    Trần Văn Cường

(1): HT thông tin động trực tiếp mua thông tin trong E-HSMT.  
 (2): HT thông tin động trực tiếp mua thông tin trong E-HSDT.  
 (3): HT thông tin động, đánh giá dựa trên cơ sở các tài liệu nhà thầu trong E-HSDT.  
 (4): T3 chuyên gia đánh giá dựa trên thông tin mà nhà thầu đã báo, các ý kiến nhận xét trong trường hợp đánh giá là không đạt.

## ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

Gói thầu: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025

Dự án/dự toán mua sắm: Dự án: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025

Nhà thầu: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO

| STT | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia  |
|-----|--|--|----------------|-----------|--|
|     |  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |  |
| 1   | 1.Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư, vật liệu xây dựng:   |  |                |           |  |
| I.1 | <i>Tính đáp ứng của thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính chào thầu theo bảng (Bảng 3.1. Bảng thông số kỹ thuật chi tiết thiết bị, vật tư, vật liệu điện chính cho gói thầu) (Nhà thầu chào 01 nguồn gốc xuất xứ đối với vật tư thiết bị chính. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hơn 01 nguồn gốc xuất xứ đối với từng VTTB chính thì nhà thầu phải chỉ rõ 01 phương án chính. E-HSMT chỉ được xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)</i> |  |                |           |  |
|     | Nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu. Cung cấp đầy đủ các hồ sơ tài liệu chứng minh tính đáp ứng theo quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây.   |  |                |           |  |
|     | - Không nêu rõ tên nhà sản xuất/nước sản xuất đối với các vật tư chính chào thầu (sử dụng các từ như "hoặc tương đương" "tương tự"). Hoặc vật tư chào thầu không đáp ứng các yêu cầu quy định tại các mục a, b, c, d, dưới đây kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ.   |  |                | X         | Hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT  |
| A/  | Chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương của NSX  |  |                |           |  |
|     | Có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.   |  |                |           |  |
|     | Không có chứng chỉ ISO 9001 hoặc tương đương còn hiệu lực, đúng chủng loại hàng hóa chào thầu.   |  |                | X         | Nhà thầu không cung cấp hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu của hạng mục cấp quang ADSS kể cả sau khi đã được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu do vậy không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu |
| B/  | Hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam (Trừ các thiết bị thông tin, viễn thông)  |  |                |           |  |
|     | Có xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam  |  |                |           |  |
|     | Không cung cấp xác nhận vận hành thành công hàng hóa chào thầu với thời gian vận hành tối thiểu 2 năm trên lưới điện Việt Nam kể cả sau khi được yêu cầu bổ sung, làm rõ   |  |                | X         | Nhà thầu không cung cấp hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu của hạng mục cấp quang ADSS kể cả sau khi đã được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu do vậy không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu |
| C/  | Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết quy định tại chương V của E-HSMT  |  |                |           |  |
|     | Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về thông số kỹ thuật quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính  | X  |                |           | Nhà thầu chào đáp ứng, chi tiết theo bảng Đáp ứng thông số   |
|     | Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chi tiết theo quy định tại Chương V của E-HSMT đối với các vật tư, thiết bị chính   |  |                |           |  |
| D   | Biên bản thí nghiệm điển hình (type test) các thông số theo tiêu chuẩn TCVN, IEC hoặc tương đương (Trừ các thiết bị thông tin, viễn thông)   |  |                |           |  |
|     | Đáp ứng yêu cầu  |  |                |           |  |

| STT                           | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>   | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia  |
|-------------------------------|--|--|----------------|-----------|--|
|                               |  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |  |
|                               | Không đáp ứng  |  |                | X         | Nhà thầu không cung cấp được các biên bản thử nghiệm điển hình theo yêu cầu của E-HSMT cụ thể gồm:<br>- Đối với dây ACSR 70/11 do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất không có thử nghiệm hạng mục “đường cong ứng suất biến dạng”.<br>- Dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất nhà thầu không cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT.<br>- Phụ kiện đầu cốt ép nhôm xuất xứ Đức Phương nhà thầu không cung cấp được biên bản thử nghiệm điển hình. Nhà thầu đề xuất thay đổi xuất xứ là Polymer Alpha không được chấp nhận do việc thay đổi kể trên dẫn đến thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu.<br>- Cáp quang ADSS không có tài liệu kèm theo chứng minh các thông số do nhà thầu đã chào, không có cơ sở đánh giá. |
| 1.2                           | <i>Đối với các vật tư khác, vật liệu xây dựng (xi măng, thép xây dựng, thép hình, phụ kiện...): (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT và Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng)</i> |  |                |           |  |
|                               | Nêu đầy đủ và rõ ràng chủng loại, nhà sản xuất thuộc Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng của E-HSMT  | X  |                |           | Nhà thầu cung cấp đầy đủ đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, chi tiết theo bảng đánh giá tình hợp lệ   |
|                               | Không nêu rõ hoặc không nêu đầy đủ chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, nhà sản xuất thuộc Bảng 3.2. Bảng yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư khác và vật liệu xây dựng của E-HSMT  |  |                |           |  |
| 2                             | Giải pháp kỹ thuật:  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 3                             | Biện pháp tổ chức thi công   |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 4                             | Tiến độ thi công:  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 5                             | Biện pháp bảo đảm chất lượng:  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 6                             | An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 7                             | Hệ thống công nghệ thông tin phục vụ quản lý công trình  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| 8                             | Bảo hành và uy tín của Nhà thầu  |  |                |           | Không tiến hành đánh giá do nội dung số 1 được đánh giá không đạt  |
| <b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b> |  | <b>KHÔNG ĐẠT</b>                               |                |           |  |

Qua xem xét đánh giá E-HSDT của Nhà thầu, Công ty Điện lực Hải Phòng có công văn số: 1799/PCHP - QLDA ngày 03/4/2026 đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSDT với nội dung sau:

1. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 22kV, 35kV cho tủ điều khiển LBS 22kV, 35kV (hãng Công ty cổ phần chế tạo thiết bị điện và máy biến thế HABT/Việt Nam):

- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của các máy biến điện áp cấp nguồn này đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp đầu dây nhự thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu của E-HSMT.

2. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm hạng mục “đường cong ứng suất biến dạng” và thử nghiệm “mỗi nối trong các sợi nhôm” theo yêu cầu của E-HSMT.

3. Đối với dây nhôm bọc các loại:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá tình hợp lệ hàng hóa.

4. Đối với phụ kiện đầu nối:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng đầu cos ép nhôm do Công ty TNHH CKTM Đức Phương/Việt Nam. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình đối với đầu cốt ép nhôm có xuất xứ Đức Phương/Việt Nam theo yêu cầu của E-HSMT.

5. Đối với cáp quang ADSS:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng sợi quang G7; YOFC, Hengtong, Futong/Trung Quốc; POSTEF/Việt Nam sản xuất. Đề nghị nhà thầu khẳng định phương án chính nhà thầu sử dụng và cung cấp bổ sung các tài liệu kỹ thuật hàng hóa theo yêu cầu làm cơ sở đánh giá tình đáp ứng hàng hóa theo quy định của E-HSMT (E-HSDT chỉ được xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)).

| STT | Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup> | Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup> |                |           | Nhận xét của chuyên gia |
|-----|----------------------------------|--|----------------|-----------|-------------------------|
|     |                                  | Đạt  | Chấp nhận được | Không đạt |                         |

Ngày 06/4/2026 Nhà thầu có công văn số 06.04/CV/TC-HEACO về việc phúc đáp HSDT làm rõ yêu cầu của Công ty Điện lực Hải Phòng kèm các tài liệu bổ sung làm rõ tuy nhiên một số nội dung hàng hóa của nhà thầu được đánh giá **KHÔNG ĐÁP ỨNG** kể cả sau khi đã yêu cầu bổ sung làm rõ E-HSDT:

1/ Nhà thầu không cung cấp hồ sơ tài liệu kỹ thuật theo yêu cầu của hạng mục cáp quang ADSS kể cả sau khi đã được yêu cầu làm rõ, bổ sung tài liệu do vậy không có cơ sở đánh giá tính đáp ứng của hàng hóa chào thầu.

2/ Đối với dây ACSR 70/11 do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất không có thử nghiệm hạng mục “đường cong ứng suất biến dạng”.

3/ Dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất nhà thầu không cung cấp biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT.

4/ Phụ kiện đầu cốt ép nhôm xuất xứ Đức Phương nhà thầu không cung cấp được biên bản thử nghiệm điển hình. Nhà thầu đề xuất thay đổi xuất xứ là Polymer Alpha không được chấp nhận do việc thay đổi kể trên dẫn đến thay đổi bản chất của hồ sơ dự thầu.

Người đánh giá



Nguyễn Đức Trung



Nguyễn Đức Sơn



Phạm Bách Chiến



Nguyễn Tiến Khánh



Lê Văn Bằng

Ghi chú:

(1) Theo quy định trong E-HSMT.

(2) Đối với từng nội dung đánh giá, nếu được đánh giá là “Đạt” hoặc “chấp nhận được” hoặc “không đạt” thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng và nêu rõ lý do tại cột Nhận xét của chuyên gia. Tiêu chí “Chấp nhận được” chỉ áp dụng trong trường hợp tiêu chuẩn đánh giá thuộc E-HSMT có quy định về nội dung “Chấp nhận được”.

E-HSDT có nội dung sai khác, đặt điều kiện hay bỏ sót nội dung cơ bản dẫn đến E-HSDT bị loại thì không phải tiếp tục đánh giá các tiêu chí khác. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng một tiêu chí đánh giá cụ thể thì không phải đánh giá tiếp đối với các tiêu chí còn lại.

(3) E-HSDT được kết luận là ĐẠT hoặc KHÔNG ĐẠT theo quy định trong E-HSMT.

Số: 1799/PCHP-QLDA

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

V/v đề nghị làm rõ hồ sơ dự thầu gói thầu  
xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện  
khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo  
phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm  
2025

Kính gửi: Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu  
và Công ty cổ phần cơ điện HAECO

Căn cứ E-HSMT gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực  
Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025  
được phê duyệt;

Căn cứ E-HSMT gói thầu xây lắp: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực  
Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia – đa nối MDMC năm 2025  
của nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty  
cổ phần cơ điện HAECO.

Qua xem xét đánh giá E-HSMT của nhà thầu Liên danh Công ty cổ phần đầu  
tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO, Công ty Điện lực  
Hải Phòng đề nghị nhà thầu làm rõ E-HSMT với nội dung sau:

### **1. Về tính hợp lệ của E-HSMT:**

Trong E-HSMT nhà thầu có thỏa thuận liên danh thực hiện theo mẫu số 03.  
Webform trong đó có phân chia tỷ lệ % đảm nhận trong liên danh. Đề nghị nhà thầu  
bổ sung bảng phân chia khối lượng công việc cụ thể của từng thành viên liên danh  
làm cơ sở đánh giá tính hợp lệ của thỏa thuận liên danh do các thành viên thực hiện.

### **2. Đối với máy biến điện áp cấp nguồn 22kV, 35kV cho tủ điều khiển LBS 22kV, 35kV (hãng Công ty cổ phần chế tạo thiết bị điện và máy biến thế HABT/Việt Nam):**

- Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình của các  
máy biến điện áp cấp nguồn này đối với hạng mục: Thử nghiệm cấp bảo vệ của hộp  
đầu dây nhị thứ (Verification of the degree of protection by enclosures) theo yêu cầu  
của E-HSMT.

### **3. Đối với dây dẫn ACSR 70/11:**

Trong E-HSMT nhà thầu đề xuất sử dụng dây dẫn do Công ty TNHH Dây và  
Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm hạng  
mục “**đường cong ứng suất biến dạng**” và thử nghiệm “**mối nối trong các sợi  
nhôm**” theo yêu cầu của E-HSMT.

### **4. Đối với dây nhôm bọc các loại:**

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng dây nhôm bọc Al/XLPE4.3/HDPE cho lưới 35kV và dây Al/XLPE 2.5/HDPE cho lưới 24kV do Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân sản xuất. Đề nghị nhà thầu bổ sung biên bản thử nghiệm điển hình cho các loại dây này theo yêu cầu của E-HSMT để làm cơ sở đánh giá tính hợp lệ hàng hóa.

#### 5. Đối với phụ kiện đầu nối:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng đầu cos ép nhôm do Công ty TNHH CKTM Đức Phương/Việt Nam. Đề nghị nhà thầu cung cấp bổ sung tài liệu thử nghiệm điển hình đối với đầu cốt ép nhôm có xuất xứ Đức Phương/Việt Nam theo yêu cầu của E-HSMT.

#### 6. Đối với cáp quang ADSS:

Trong E-HSDT nhà thầu đề xuất sử dụng sợi quang G7; YOFC, Hengtong, Futong/Trung Quốc; POSTEF/Việt Nam sản xuất. Đề nghị nhà thầu khẳng định phương án chính nhà thầu sử dụng và cung cấp bổ sung các tài liệu kỹ thuật hàng hóa theo yêu cầu làm cơ sở đánh giá tính đáp ứng hàng hóa theo quy định của E-HSMT (*E-HSDT chỉ được xem xét trên phương án chính, các phương án khác chỉ được xem xét ở bước hoàn thiện hợp đồng (nếu nhà thầu được lựa chọn)*).

Thời gian Nhà thầu bổ sung tài liệu, làm rõ E-HSDT tối thiểu 03 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng tải thành công công văn làm rõ E-HSDT trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia và thời hạn làm rõ được quy định cụ thể trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Văn bản này của Công ty Điện lực Hải Phòng được phát hành trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Đề nghị Nhà thầu gửi văn bản và các tài liệu làm rõ trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

Trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Công ty (để b/c);
- QLĐT (để t/h);
- Lưu: VT, QLDA (02).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Thị Phương Hạnh**

**LIÊN DANH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
XÂY DỰNG TRƯỜNG CỬU VÀ CÔNG TY  
CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HAECO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----**

Số : 06.04/CV/TC-HAECO

V/v : *Phúc đáp HSDT Gói thầu : Nâng cao độ tin cậy  
cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng  
theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025.*

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2025

**Kính gửi: CÔNG TY ĐIỆN LỰC HẢI PHÒNG – CHI NHÁNH TỔNG  
CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

Căn cứ công văn Số: 1799/PCHP-QLDA, ngày 03/04/2026 V/v đề nghị làm rõ hồ sơ dự thầu Gói thầu: Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện khu vực Kim Thành, TP Hải Phòng theo phương pháp đa chia - đa nối MDMC năm 2025.

Sau khi nghiên cứu công văn mà Liên danh nhà thầu chúng tôi nhận được từ Tổ chuyên gia đấu thầu - Công Ty Điện Lực Hải Phòng và xem xét lại Hồ sơ dự thầu, Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO chúng tôi xin làm rõ các nội dung trong công văn bằng văn bản và có tài liệu làm rõ trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia như sau:

- Bổ sung bảng phân chia khối lượng công việc cụ thể của từng thành viên liên danh (Có tài liệu kèm theo).
- Bổ sung biên bản thử nghiệm của các máy biến điện áp cấp nguồn (Có tài liệu kèm theo).
- Bổ sung bản thử nghiệm dây dẫn ACSR 70/11 của nhà sản xuất Công ty TNHH Dây và Cáp điện Vạn Xuân (Có tài liệu kèm theo).
- Bổ sung tài liệu về đầu cốt ép nhôm (Có tài liệu kèm theo).
- Bổ sung chứng chỉ, tài liệu liên quan đến cáp quang ADSS (Có tài liệu kèm theo).

Liên danh Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Trường Cửu và Công ty cổ phần cơ điện HAECO chúng tôi xin được làm rõ và bổ sung một số nội dung còn thiếu như trên vào hồ sơ dự thầu ( có file đính kèm) lên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia trước thời hạn Công Ty Điện Lực Thái Nguyên quy định.

***Rất mong được sự quan tâm giúp đỡ của Quý cơ quan.***

***Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn!***

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**ĐẠI DIỆN LIÊN DANH NHÀ THẦU**



**GIÁM ĐỐC**  
*Mai Văn Cửu*